

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 25 – 02 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và bà Phạm Thị Thu Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: ông Trần Quý Thuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1990; Nơi cư trú: khối 3, phường TĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Đình C và bà Nguyễn Thị H1; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/12/2007, Công an thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 250.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chấp hành nộp phạt xong ngày 04/12/2008. Bị cáo tại ngoại, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà: Phan Thị B. Sinh năm: 1960; Trú tại: số nhà 10, ngõ 1A, đường PTT, khối 3, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 19/11/2021, Lê Văn H đi đến nhà bà Phan Thị B, tại số 10, ngõ 1A, đường PTT, thuộc khối 3, phường BT, thành phố Vinh, Nghệ An để làm hợp đồng lắp đặt trần thạch cao cho bà B. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/11/2021 H gọi thêm thợ là anh Nguyễn Như T1, anh Nguyễn Như T2, đều trú tại xã LS, huyện ĐL, đến để lắp trần thạch cao. Trong lúc dọn dẹp phòng khách thì H phát hiện ở phía dưới nệm của giường ngủ đặt ở phòng khách có 01 quyển sổ khám bệnh, bên trong sổ có số tiền 13.500.000 đồng của bà B được buộc bằng dây cao su. Quan sát xung quanh không có ai để ý nên H đã lấy trộm số tiền trên bỏ vào túi áo ngực rồi đi ra ngoài điều khiển xe máy bỏ đi. Khi đi đến đoạn

đường PĐC, thuộc phường BT, thành phố Vinh thì H dừng lại đếm số tiền vừa lấy trộm được là 13.500.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe máy đến chợ Đại học Vinh gặp chị gái là Lê Thị H3 và nhờ chị H3 cất giữ. Gửi được tiền xong H quay lại nhà bà B để tiếp tục làm việc. Đến 10 giờ 50 phút, ngày 19/11/2021 bà B phát hiện bị mất số tiền trên nên đã trình báo sự việc cho Công an phường Bến Thủy, thành phố Vinh. Đến 11 giờ 30 phút ngày 19/11/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết Cơ quan Công an đang điều tra nên H đã đến Công an phường Bến Thủy, TP Vinh đầu thú và giao nộp số tiền đã chiếm đoạt. Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh đã thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định và đã trả lại số tiền này cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận giám định số 464/KL-PC09 (Đ3) ngày 29/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“Số tiền 13.500.000 đồng gồm: 26 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, gửi giám định là tiền thật”*.

Tại cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Lê Văn H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt số tiền 13.500.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-TPV ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để xét xử bị cáo Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vinh và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài liệu, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Đây là phiên tòa được mở lần thứ nhất, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị hại bà Phan Thị B nhưng vẫn vắng mặt. Về dân sự, bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Xét

thấy việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 của BLTTHS năm 2015, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người liên quan trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng đã truy tố, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại nhà số 10, ngõ 1A, đường PTT, thuộc khối 3, phường BT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Lê Văn H lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 13.500.000 đồng (mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng) của bà Phan Thị B. Hành vi đó của Lê Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra nhưng do hám lợi bất chính và coi thường kỷ cương pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có 01 nhân thân bị xử phạt vi phạm hành chính từ năm 2007 chấp hành xong đến nay đã lâu, từ đó đến nay không có vi phạm gì, có nơi cư trú rõ ràng. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát và lỗi một phần do sơ hở của bị hại. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm và cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, chị Lê Thị H3 là người cất giữ số tiền 13.500.000 đồng của Lê Văn H gửi giữ. Tuy nhiên, chị H3 không biết rõ đây là tài sản do H phạm tội mà có, nên hành vi của chị H3 không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường TĐ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333; 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an TP. Vinh;
- CQ THAHS CATP. Vinh;
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp Nghệ An.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Anh Sơn